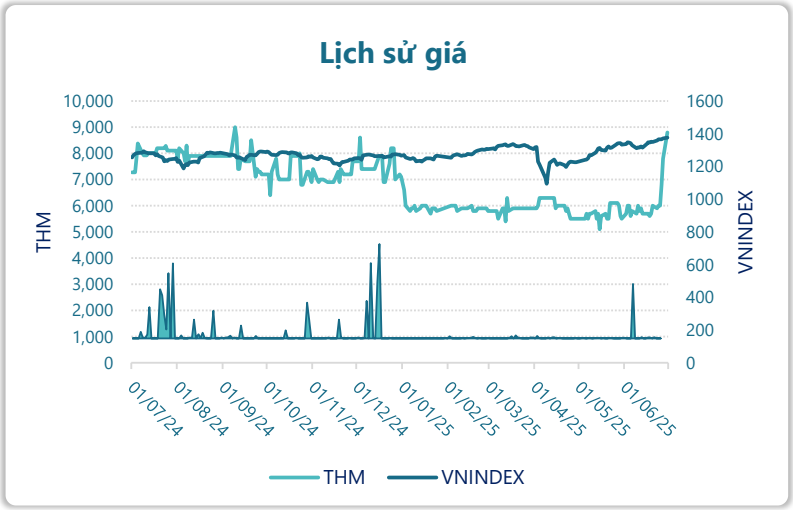
FireAnt

CTCP Tứ Hải Hà Nam (UPCOM: THM)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**8,800**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,100
SL cổ phiếu LH	12,152,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	51,695
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	107
P/E	15.2
EPS	579

DT thuần

Q2/25

32.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 21.5| 204%

LN sau thuế

Q2/25

-0.04

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.80| 98.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

2.3%

#VALUE!

DT thuần

6T 2025

42.5

tỷ VNĐ

LN sau thuế

6T 2025

-1.87

tỷ VNĐ

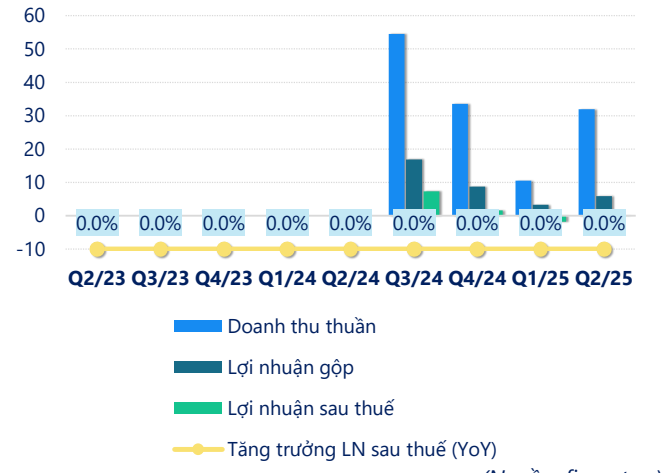
ROE

Q2/25

#VALUE!

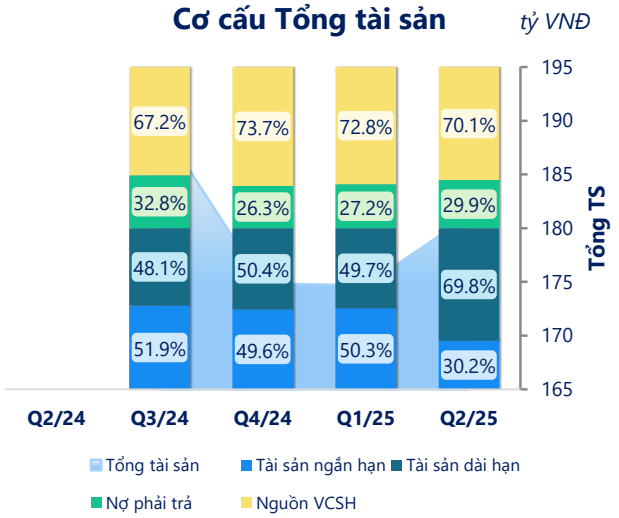
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



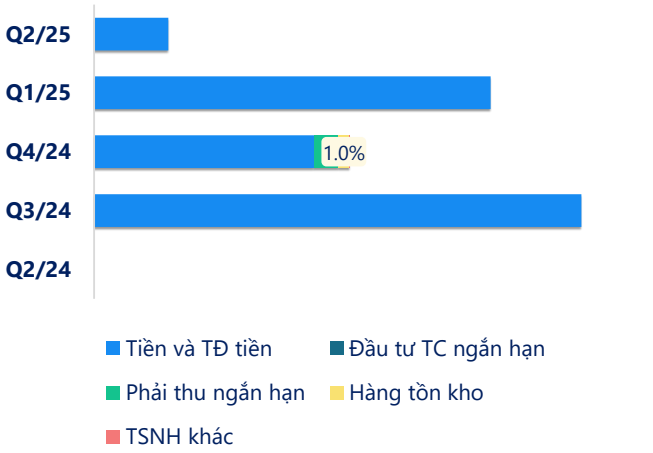
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



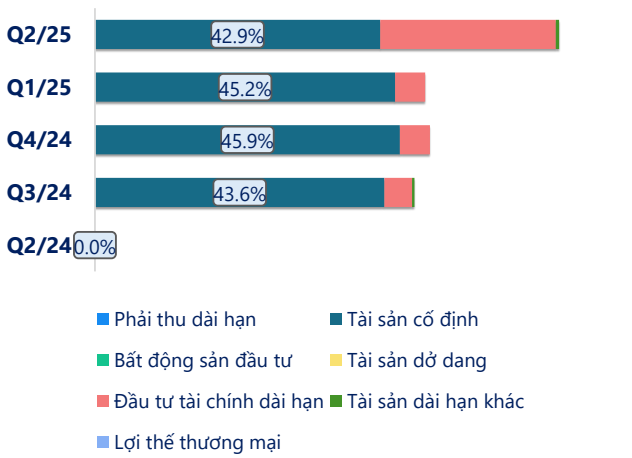
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



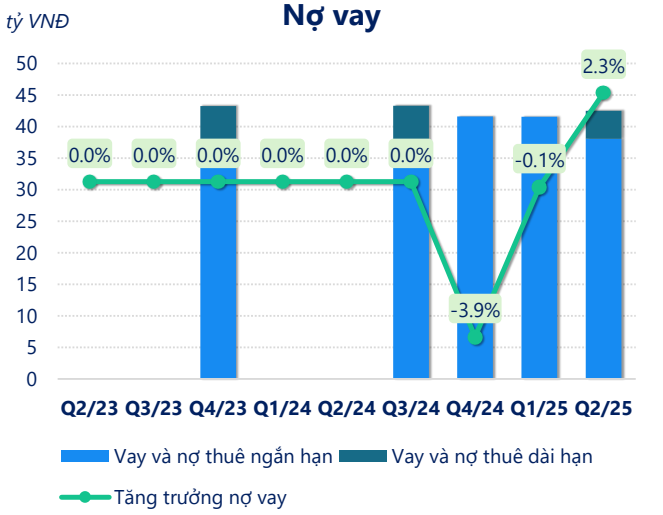
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



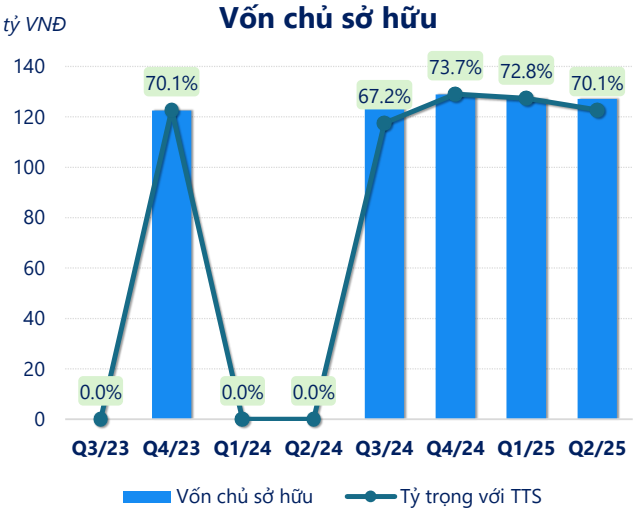
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



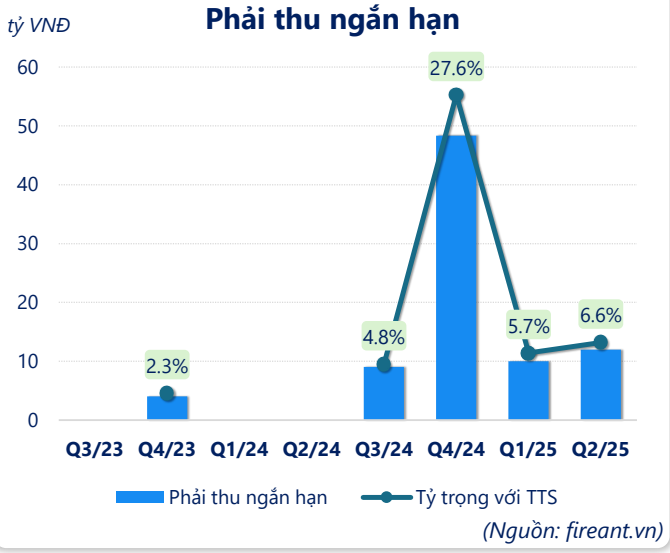
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



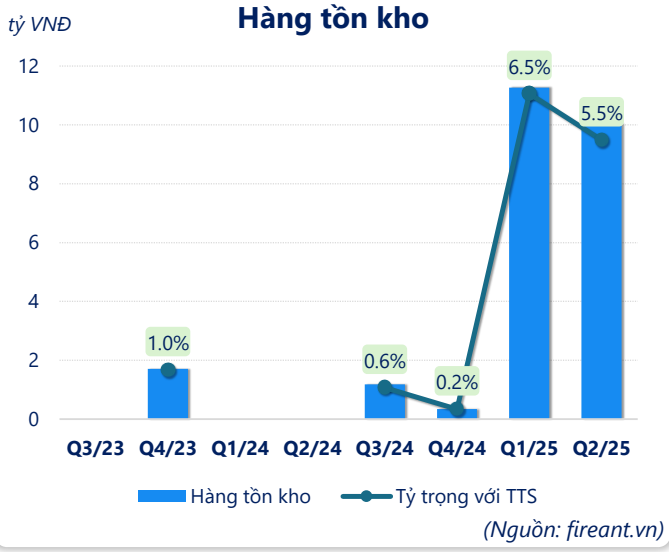
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



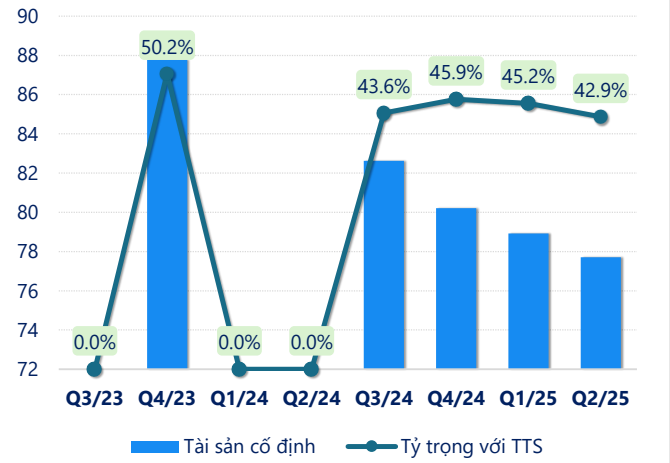
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



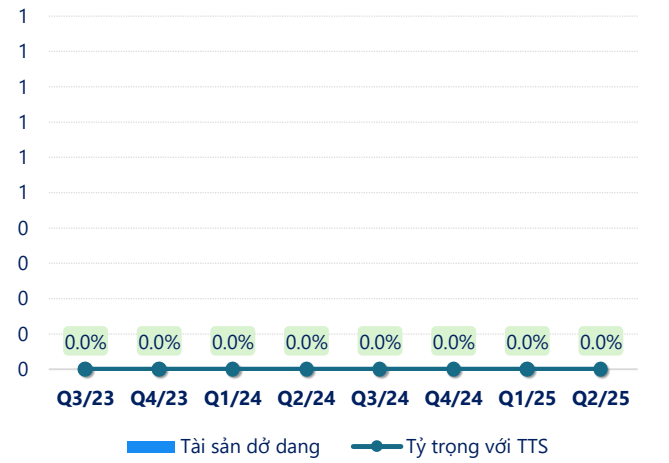
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



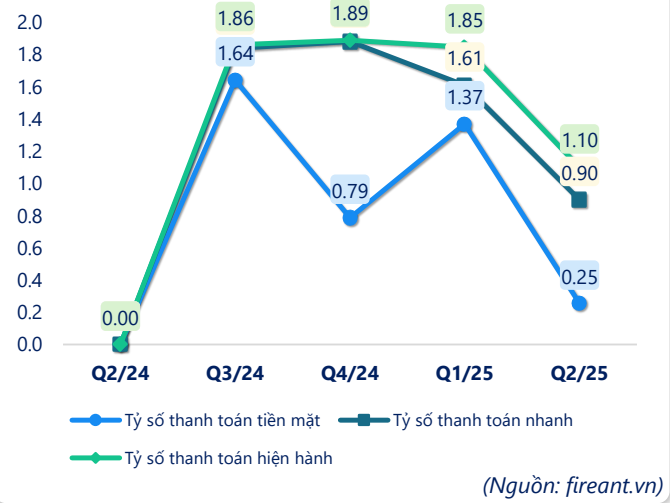
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



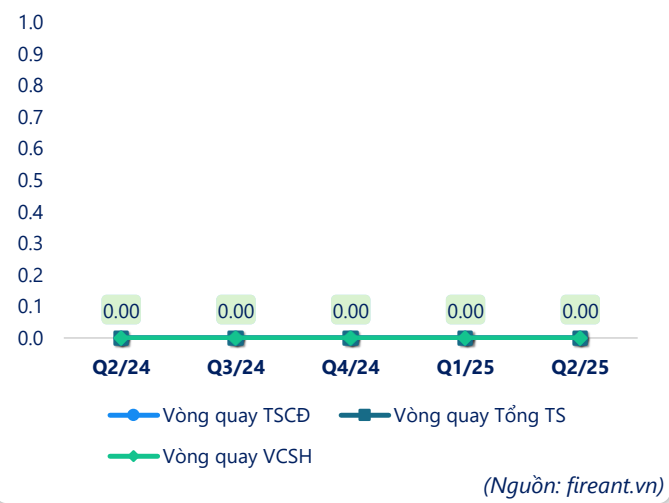
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản		**190**	**175**	**175**	**181**
Tài sản ngắn hạn		**98.5**	**86.7**	**87.9**	**54.7**
Tiền và tương đương tiền		86.9	36.2	65.2	12.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn		0	0	0	20.0
Phải thu ngắn hạn		9.02	48.3	9.99	12.0
Hàng tồn kho		1.18	0.34	11.3	10.0
Tài sản ngắn hạn khác		1.39	1.90	1.46	0.04
Tài sản dài hạn		**91.2**	**88.1**	**86.8**	**126**
Phải thu dài hạn		0	0	0	0
Tài sản cố định		82.6	80.2	78.9	77.7
Bất động sản đầu tư		0	0	0	0
Tài sản dở dang		0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn		7.90	7.90	7.90	47.9
Tài sản dài hạn khác		0.65	0	0	0.87
Lợi thế thương mại		0	0	0	0
Nợ phải trả		**62.3**	**45.9**	**47.6**	**54.1**
Nợ ngắn hạn		**53.0**	**45.9**	**47.6**	**49.7**
Vay và nợ thuê ngắn hạn		34.0	41.6	41.5	38.1
Phải trả người bán ngắn hạn		13.6	1.68	2.08	2.77
Nợ dài hạn		9.35	0	0	4.41
Vay và nợ thuê dài hạn		9.35	0	0	4.41
Nguồn vốn chủ sở hữu		**127**	**129**	**127**	**127**
Vốn chủ sở hữu		**127**	**129**	**127**	**127**
Vốn điều lệ		122	122	122	122
Kinh phí và quỹ khác		0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)